

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 136 /UBND ngày 10/3/2026 của UBND xã Ba Vinh)

Đơn vị: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ, THÔN	MỨC HỖ TRỢ	KINH PHÍ
A	B	1	2	3= 1x2
	TỔNG SỐ			178.000.000
I	Xã, phường, đặc khu			35.000.000
1	Số xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; địa bàn đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi, địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo (đặc khu Lý Sơn) theo các Quyết định của cấp có thẩm quyền	1	35.000.000	35.000.000
2	Số xã, phường còn lại		30.000.000	
II	Khu dân cư			143.000.000
1	Số khu dân cư có quy mô dưới 700 hộ dân	13	10.000.000	130.000.000
2	Số khu dân cư có quy mô trên 700 hộ dân (cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng)		10.000.000	0,00
2.1	Số khu dân cư tăng thêm 200 hộ dân		1.000.000	0,00
2.2	Số khu dân cư tăng thêm 400 hộ dân		2.000.000	0,00
2.3	Số khu dân cư tăng thêm 600 hộ dân		3.000.000	0,00
2.4	Số khu dân cư tăng thêm 800 hộ dân		4.000.000	0,00
3	Số khu dân cư của các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; địa bàn đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi, địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo (đặc khu Lý Sơn) theo các Quyết định của cấp có thẩm quyền	13	1.000.000	13.000.000